

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hà

Thẩm phán thành viên: Ông Lê Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Vinh
2. Ông Nguyễn Trọng Hùng
3. Ông Lê Minh Trực

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Thế Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 30/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc H sinh ngày: 28/6/2000; trú tại: thôn NS, xã HS, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: 11/12; con ông Phạm Ngọc T và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Hoàng Ngọc N, Luật sư văn phòng luật sư Hoàng Ngọc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

2. Trần Văn B sinh ngày: 19/5/1999; trú tại: thôn GS 9, xã HS, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: 11/12; con ông Trần Văn B và bà Lê Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo B: Ông Lê Ngọc T, Luật sư Công ty luật hợp danh Hoàng Gia, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Minh Đ sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã HD, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ:

Ông Nguyễn Văn L sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn SN, xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

(văn bản ủy quyền ngày 25/3/2019).

Người làm chứng:

1. Anh Lê Minh H sinh ngày 01/01/2001(có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã HD, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Thái H sinh năm: 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 3, TT HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc H là bạn bè thân thiết với Trần Văn B. Khoảng tháng 10/2018, H được Phạm Văn C thuê chở các nhân viên nữ do C quản lý đến các quán Karaoke trên địa bàn huyện HT để phục vụ khách hát. C thuê phòng trọ tại thôn NĐ, xã HN, huyện HT cho H và các nhân viên nữ ở cùng. Do B là bạn thân của H nên B thường xuyên đến chơi tại khu trọ của H và quen biết, nảy sinh quan hệ yêu đương với chị Vũ Trang M là nhân viên do anh C quản lý.

Vào khoảng 22h ngày 25/11/2018, Phạm Ngọc H gọi điện thoại rủ anh Lê Minh H đến phòng trọ của mình chơi. Trước khi đi, Lê Minh H rủ thêm anh Lê Minh Đ, là bạn cùng đi đến chơi ở phòng trọ của Phạm Ngọc H. Tại đây, Phạm Ngọc H rủ Lê Minh H và anh Đ đi uống rượu. Phạm Ngọc H điều khiển xe máy chở Lê Minh H và anh Đ đi đến quán ăn đêm Hoàng Vinh của anh Lê Thái Hoàng ở tiểu khu 3, TT.HT. Sau đó, Phạm Ngọc H rủ thêm Phạm Văn C, Trần Văn B cùng các nữ nhân viên do C quản lý đến quán HV để uống rượu. Cả nhóm có mặt tại quán có 08 người gồm: Phạm Ngọc H, Lê Minh H, Lê Minh Đ, Lê Thái H, Vũ Trang M, Bùi Thị N, Nguyễn Thị Q và Tạ Thiện Q cùng ngồi vào bàn uống rượu, riêng B không uống rượu nên ngồi ở bàn uống nước tại quán, còn Phạm Văn C thì đi xe máy về nhà trước.

Đến khoảng 02h sáng ngày 26/11/2018, sau khi cả nhóm đã uống nhiều rượu, lúc này anh Lê Minh Đ đang từ vị trí ngồi đối diện với chị M đã chủ động lại ngồi cạnh chị M để mời rượu và có hành động ôm eo, sờ đùi chị M. Trần Văn B thấy Đ có những hành động như vậy với người yêu của mình thì bực tức và bỏ đi bộ khỏi quán ra đường QL1A theo hướng nhà máy thuốc lá Thanh Hóa. Thấy vậy, Phạm Ngọc H liền lấy xe máy đuổi theo B, khi gặp B trước công nhà máy thuốc lá thì H hỏi B: “*Bạn đi đâu đấy*”, B trả lời: “*Tôi đi về*”, H liền nói: “*Bạn về thì tôi chở bạn về*”, B nói: “*Bạn quay lại quán đi, tí tôi quay lại*” rồi B tiếp tục bỏ đi. Phạm Ngọc H liền chạy theo B và nói “*Nếu đánh thì bạn với tôi đánh chứ không phải gọi ai cả*”. Nghe vậy, B hiểu ý của Phạm Ngọc H là đánh anh Đ nên đồng ý lên xe để H chở quay về quán. Khi về đến quán, B xuống xe vào trong quán trước, thấy Đ vẫn đang ngồi ôm M liền xông đến dùng tay phải tát mạnh vào mặt Đ. Ngay lúc đó, Phạm Ngọc H từ phía sau B cầm chiếc điều cày bọc bằng inox màu trắng có KT(4,5 x 60)cm dựng ở bàn uống nước chạy

đến đập một phát vào vùng đầu của Đ khiến điều cày tuột khỏi tay H rơi xuống nền nhà. Thấy vậy, những người đi cùng trong nhóm đã tích cực can ngăn nhưng B vẫn tiếp tục cầm chiếc bát tô sứ trên bàn đập vào vùng đầu, mặt của anh Đ còn Phạm Ngọc H dùng chân đạp vào người anh Đ, cầm chai thủy tinh đánh vào đầu anh Đ làm đầu anh Đ bị chảy máu xuống mặt. Lúc này, chị Vũ Trang M can ngăn B và nói: “*Mày đánh hắn thì đánh cả tao nữa đi*”. Nghe vậy, B nghĩ rằng chị M có ý bênh vực cho anh Đ nên càng tức giận, B lấy chiếc ghế băng có mặt ghế được làm bằng gỗ KT(115 x 18 x 3)cm, phần chân ghế được làm bằng ống kẽm dạng hình vuông có KT(33 x 2,5)cm rồi dùng hai tay nâng cao ghế qua đầu và đập mạnh phần mặt ghế một phát vào đầu anh Đ ở tư thế đứng đối diện nhau làm anh Đ ngối sụp xuống nền nhà. Lúc này, thấy anh Đ chảy nhiều máu ở vùng đầu và mặt nên mọi người vào can ngăn và đưa anh Đ đi Bệnh viện cấp cứu. Sau khi xảy ra sự việc, Phạm Ngọc H và Trần Văn B đã đến Công an đầu thú.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 15h ngày 26 tháng 11 năm 2018 thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định nằm bên trong quán ăn HV do anh Lê Thái H làm chủ. Phía Đông tiếp giáp với khu vực cung chấn ĐL; phía Tây tiếp giáp với Quốc lộ 1A; phía Nam tiếp giáp với nhà ông Trần Văn H; phía Bắc tiếp giáp với nhà ông Đoàn Mạnh D.

Khám nghiệm hiện trường tại khu vực nấu ăn sát với cửa hè phát hiện các dấu vết sau:

- Tại khu vực bờ tường sát với nhà ông Đoàn Mạnh D (Quán Phương), tường rào cao 1m80, trên mặt bờ tường phát hiện nhiều vết màu nâu dạng máu khô, không rõ hình (vết 1).

- Trên nền gạch lát ở khu vực sát với vỉa hè, cách bờ tường ngăn nhà ông Đoàn Mạnh D 18cm, phát hiện vết màu nâu dạng máu khô có KT(4 x 4)cm (vết 2).

- Trên nền gạch lát cách vết hai 18cm và cách bờ tường ngăn nhà ông Đoàn Mạnh D 20cm, phát hiện một viên gạch lát hình lục giác KT(8 x 8)cm mặt màu nâu dạng máu khô, không rõ hình (vết 3).

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Lê Minh Đ vào hồi 03h00' ngày 26/11/2018 thể hiện:

- Vùng trán anh Lê Minh Đ có vết thương rách da chảy máu có KT(5 x 0,5)cm, bờ mép vết thương sắc gọn.

- Chụp CT - SCANNER phát hiện: hình ảnh chảy máu ngoài màng cứng vùng trán đỉnh trước phải.

Tại bản sao bệnh án ngoại khoa số 4706 ngày 05/12/2018 thể hiện anh Đ vào viện hồi 05h31' ngày 26/11/2018 với vết thương sưng nề vùng trán đỉnh phải - tụ máu

ngoài màng cứng, phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng bên phải, anh Đ ra viện từ ngày 05/12/2018.

Tại bản kết luận giám định số 31/2019/TTPY ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Lê Minh Đ là 64%.

Theo báo cáo của bị hại Lê Minh Đ, tổng số tiền cấp cứu điều trị là: 38.281.047 đ. Tại tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền: Tiền cấp cứu điều trị: 38.281.047đ; tiền tổn thất tinh thần: 50.000.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần: 150.000.000đ, tổng là: 238.281.000đ (làm tròn số). Hai gia đình B và H mỗi gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền là 40.000.000đ, tổng là 80.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Phạm Ngọc H và Trần Văn B về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57; Điều 38 BLHS, xử phạt các bị cáo mức hình phạt mỗi bị cáo từ 8 năm đến 10 năm tù. Về phần bồi thường dân sự đề nghị ngoài phần đã bồi thường thì buộc các bị cáo phải liên bồi thường thêm cho người bị hại, mỗi bị cáo là 50.000.000đ.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận chỉ xin xem xét giảm nhẹ TNHS. Người bào chữa của bị cáo H thống nhất với luận tội của đại diện viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa của bị cáo B cơ bản thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội trong trường hợp bị kính động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B ở mức thấp nhất có thể.

Người bị hại vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có đơn yêu cầu bồi thường tổng số tiền: 238.281.000đ. Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị giữ nguyên yêu cầu bồi thường trên, về TNHS đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận khoảng 02h sáng ngày 26/11/2018, tại quán ăn đêm HV của anh Lê Thái H ở tiểu khu 3, TT.HT, xuất phát từ việc bức tức do anh Lê Minh Đ có hành động ôm eo, sờ đùi chị Vũ Trang M là người yêu của Trần Văn B, B bỏ ra về thì Phạm Ngọc H (bạn với B) đã rủ B quay lại

quán. Tại đây, H dùng điều cây bằng inox, dùng chai thủy tinh đập vào đầu anh Đ, còn B dùng bát tô sứ trên bàn đập vào vùng đầu, mặt của anh Đ, khi thấy đầu anh Đ bị chảy máu xuống mặt nhưng B vẫn không dừng lại mà tiếp tục dùng chiếc ghế băng có mặt ghế được làm bằng gỗ KT(115 x 18 x 3)cm, phần chân ghế được làm bằng ống kẽm dạng hình vuông có KT(33 x 2,5)cm rồi dùng hai tay nâng cao ghế qua đầu và đập mạnh phần mặt ghế một phát vào đầu anh Đ ở tư thế đứng đối diện nhau làm anh Đ ngã súp xuống nên nhà làm anh Đ bị chấn thương sọ não. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các bị cáo gây ra đối với anh Đ là 64%. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, kết luận giám định pháp y, với vật chứng thu được và những chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng các hung khí nguy hiểm là điều cây Inox, bát sứ, chai thủy tinh liên tiếp tấn công vào vùng đầu, mặt của anh Đ, khi thấy máu chảy từ đầu của anh Đ xuống mặt, bị cáo B vẫn tiếp tục vác chiếc ghế băng gỗ kích thước(115 x 18 x 3)cm, phần chân ghế được làm bằng ống kẽm dạng hình vuông có KT(33 x 2,5)cm rồi dùng hai tay nâng cao ghế qua đầu và đập mạnh phần mặt ghế vào đầu anh Đ. Mặc dù anh Đ không chết nhưng các bị cáo phải nhận thức rõ hành vi dùng các hung khí nguy hiểm tấn công liên tiếp vào mặt, đầu là vùng trọng yếu của cơ thể của các bị cáo sẽ dẫn đến chết người. Việc anh Đ không chết chỉ là do may mắn. Xuất phát từ lý do nhỏ nhất là việc anh Đ có những hành vi không đúng mực đối với chị M là người yêu của B mà các bị cáo đã có những hành vi nêu trên. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc H và Trần Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Các bị cáo cùng nhau phạm tội nhưng ở dạng đồng phạm giản đơn, bột phát, bị cáo H là người gợi ý việc quay lại đánh anh Đ, khi thực hiện hành vi thì bị cáo B có phần quyết liệt hơn, vì vậy, cả hai bị cáo và có vai trò ngang nhau.

[3] *Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Xuất phát từ việc anh Đ có những hành vi không đúng mực đối với chị M là người yêu của B, các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm liên tiếp tấn công vào đầu, mặt anh Đ làm anh Đ không thể chống cự, mặc dù thấy máu từ đầu anh Đ chảy xuống bị cáo B vẫn tiếp tục dùng ghế băng tấn công cho đến khi anh Đ ngã súp xuống. Tuy nhiên, hành vi cư xử của anh Đ đối với chị M không phải là hành vi trái pháp luật, mặt khác, thực tế anh Đ cũng không biết chị M là người yêu của B, chính B cũng thừa nhận điều này. Vì vậy, không thể coi hành vi của bị cáo B là phạm tội trong trường hợp bị kính động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo B. Hành vi của các bị cáo là hết sức hung hãn, nguy hiểm, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của con người, trật tự trị an xã hội, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian dài để giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét các bị cáo khi phạm tội có tuổi đời còn rất trẻ, bị cáo H mới 18 tuổi 5 tháng; bị cáo B mới hơn 19 tuổi, là

lứa tuổi còn rất bông bột, non nớt, mới bước qua ngưỡng cửa vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa các bị cáo đều tỏ ra ăn năn, hối hận; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; các bị cáo có ông ngoại, ông nội là người có công trong kháng chiến được thưởng Huân, Huy chương; người bị hại và đại diện cho người bị hại tại phiên tòa đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, người bị hại chỉ bị thương tích. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57; khoản 1 Điều 54 BLHS để giảm nhẹ một phần lớn hình phạt, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới khung là phù hợp.

[4] *Về dân sự*: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền: 80.000.000đ. Tại tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường: Tiền cấp cứu điều trị: 38.281.047đ; tiền tổn thất tinh thần: 50.000.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần: 150.000.000đ, tổng là: 238.281.000đ. Xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng nhưng xem xét mức bồi thường phải trên cơ sở quy định của pháp luật. Trong vụ án này, bị hại bị tổn thương 64% sức khỏe. Trên cơ sở thương tích của bị hại, căn cứ vào quy định tại các Điều 584; 587 và Điều 590 BLDS, cần chấp nhận toàn bộ khoản tiền cấp cứu điều trị: 38.281.047đ; tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000đ và tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần là 50.000.000đ là hợp lý. Như vậy, cần buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường tổng số tiền là 138.281.000đ (làm tròn số). Ghi nhận các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường được tổng số tiền là 80.000.000đ (mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường là 40.000.000đ). Số tiền còn lại: 58.281.000đ buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp (chia phần bị cáo H là 29.000.000đ; bị cáo B là 29.281.000đ).

[5] *Về vật chứng*: 01 điều cày Inox và 01 ghế băng là những vật không có giá trị nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS. Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS. Điều 584; 587 và Điều 590 BLDS. Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc H và Trần Văn B phạm tội: “*Giết người*” (phạm tội chưa đạt).

Xử phạt: 1. Bị cáo Phạm Ngọc H 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2018

2. Bị cáo Trần Văn B 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2018.

Dân sự: Buộc các bị cáo Phạm Ngọc H và Trần Văn B phải liên đới bồi thường cho anh Lê Minh Đ số tiền gồm: Tiền cấp cứu điều trị: 38.281.000đ; tiền tổn thất tinh thần: 50.000.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần: 50.000.000đ, tổng cộng là: 138.281.000đ (Một trăm ba tám triệu, hai trăm tám một ngàn đồng).

Công nhận các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Đ số tiền: 80.000.000đ (trong đó H: 40.000.000đ; B: 40.000.000đ).

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc H và Trần Văn B phải bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền: 58.281.000đ (Năm mươi tám triệu, hai trăm tám một ngàn đồng), chia phần: H: 29.000.000đ; B: 29.281.000đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường, nếu bị cáo không bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì còn chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 điều cày và 01 nghề bãng. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số: 40/2019/TV-CTHADS ngày 28/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 1.450.000đ án phí DSST.

Bị cáo, người bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo, người bị hại ;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Ngô Thị Hà